

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1847/TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Nai

Tổng cục Thuế nhận công văn số 711/CT-KT3 ngày 25/01/2016 (kèm theo công văn số 158/CT-KT3 ngày 11/01/2016) của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty cổ phần điện cơ Đồng Nai. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 2.1 Khoản 2 Mục I Phần B Thông tư số 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện về miễn thuế, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 quy định:

“2- Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi cụ thể như sau:

2.1- Thuế suất 25% đối với dự án đầu tư vào ngành, nghề quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 35/2002/NĐ-CP;”

- Tại tiết a điểm 1.1.2 Khoản 1 Mục II Phần B Thông tư số 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính quy định:

“1.1.2- Thời gian và mức miễn thuế, giảm thuế:

a- Được miễn hai năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho hai năm tiếp theo đối với dự án đáp ứng một điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP;”

- Tại Điều 15 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 quy định điều kiện ưu đãi đầu tư:

“Điều 15. Điều kiện ưu đãi đầu tư

Dự án đầu tư đáp ứng một trong các điều kiện sau đây được ưu đãi đầu tư:

1. Đầu tư vào các ngành, nghề quy định tại Danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Dự án đầu tư thuộc mọi lĩnh vực, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm, có sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là:

a) ở đô thị loại 1 và loại 2: 100 người;

b) ở địa bàn thuộc Danh mục B hoặc Danh mục C phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 20 người;

c) ở địa bàn khác: 50 người”

- Tại Khoản 12 Mục VII Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/03/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 quy định:

“12- Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Đầu tư sản xuất, chế biến trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.”

- Tại Khoản 1 Điều 26 Chương 4 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 về việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần (có hiệu lực thi hành từ năm 2002 đến năm 2003) quy định:

“Điều 26. Chính sách đối với doanh nghiệp cổ phần hóa

1. Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước như đối với doanh nghiệp thành lập mới mà không cần phải làm thủ tục cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư.”

- Tại Điểm 5.1.2 và Điểm 6.1.1 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính quy định:

“5.1.2- Tiết 1.4, Điểm 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.4- Thuế suất 15% áp dụng đối với: cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư tại địa bàn C; cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp.””

“6.1.1 - Bổ sung thêm tiết 1.13 với nội dung như sau:

“1.13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu công nghiệp, Khu chế xuất được miễn thuế, giảm thuế như sau:

...

b- Miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với: cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp;”

- Tại Khoản 2 Điều 50 Chương VII Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư và các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp, các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này cho thời gian ưu đãi còn lại...”

- Ngoài ra tại Điểm 5 công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16/09/2005 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn cụ thể việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN bao gồm thuế suất thuế TNDN và thời gian miễn, giảm thuế.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Nai căn cứ các quy định nêu trên và thực tế đáp ứng của Công ty cổ phần điện cơ Đồng Nai để xác định việc chuyển tiếp ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp cho phù hợp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Đồng Nai biết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (4b).

Cao Anh Tuấn